

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HSPT  
Ngày 03 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Thẩm phán:* Bà Lương Hải Yến và ông Lưu Toàn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSPT ngày 05 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Phan Văn T1, Phạm Văn K và Hoàng Tuấn A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1994 đến năm 1996 tham gia quân đội; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2011, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 404/QĐ-XPVPHC ngày 07/8/2012, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1241/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2015, Công an huyện Đông Hưng xử phạt

1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1299/QĐ-XPVPHC ngày 14/8/2016, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2017, Công an huyện Đông Hưng, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị R; vợ Phạm Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 192/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2010, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 22/01/2011, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2013, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Phan Văn T1, sinh năm 1972; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn U và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 17/2014/HSPT ngày 18/3/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Phạm Văn K, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị T; vợ Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2011, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 428/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2012, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Hoàng Tuấn A, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Ngọc C và bà Phạm Thị N; vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2013, Công an huyện Đông Hưng xử phạt 2.370.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Văn H1 không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/7/2020, các bị cáo Hoàng Tuấn A, Phan Văn T1 cùng anh Nguyễn Văn H2, Bùi Quang T2 đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H1 chơi, thì bị cáo H1 rủ bị cáo T1 và A đánh bạc dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền. Bị cáo T1 và bị cáo A đồng ý. Bị cáo H1 lấy bộ bài đã mua sẵn từ trước để trong phòng bếp để đánh bạc. Sau khi thống nhất luật chơi, các bị cáo H1, T và A chơi đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cáo K, T đến cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo H1, T1 và A. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo H1, T1, A và T thống nhất chuyển sang hình thức đánh “liêng”, bị cáo K tham gia cùng chơi. Quá trình đánh bạc, bị cáo T1 thua hết số tiền bỏ ra ban đầu nên đã vay 9.000.000 đồng từ số tiền thắng bạc của bị cáo H1 để tiếp tục chơi. Đến 14 giờ 30 phút, bị cáo T1 thua hết tiền nên không chơi nữa. Khoảng 10 phút sau thì bị cáo H đến tham gia chơi. Quá trình đánh bạc không có ai thu tiền hồ, không có ai canh coi. Các bị cáo H1, T, A, K và H đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện, bắt quả tang. Lúc này các bị cáo đã cất giấu hết tiền đánh bạc vào trong người, bị cáo H1 và bị cáo H đã xé nhỏ bộ bài tú lơ khơ bỏ vào túi nilon màu đen đựng hạt, vỏ quả nhãn mục đích để tránh bị Công an phát hiện.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.579.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn H1 sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.200.000 đồng; bị cáo Phan Văn T1 sử dụng 1.000.000 đồng và vay của bị cáo H1 9.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Hoàng Tuấn A sử dụng 2.400.000 đồng

để đánh bạc, thua khoảng 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 3.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 200.000 đồng; bị cáo Phạm Văn K sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng 4.700.000 đồng để đánh bạc, thua 1.700.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Phan Văn T1, Phạm Văn K, Hoàng Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/11/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20, 23, 24, 25/11/2020, bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn T rút đơn kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H rút đơn kháng cáo; các bị cáo Phan Văn T1, Phạm

Văn K và Hoàng Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo T1 trình bày lý do kháng cáo: bị cáo không phải người đánh bạc chuyên nghiệp, chỉ bột phát tham gia đánh bạc, gia đình bị cáo có ông nội và bố mẹ là người có công với cách mạng. Bản thân bị cáo thấy rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đã khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo K trình bày lý do kháng cáo bản án là mức hình phạt quá nặng, bởi bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí là 10.200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải cấp dưỡng nuôi 02 con với vợ đã ly hôn và phải trực tiếp nuôi dưỡng một con nhỏ, vợ lại không có việc làm. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo A trình bày lý do kháng cáo bản án là bị cáo đã khai báo thành khẩn, ân hận về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người phải trực tiếp chăm sóc bố đẻ là thương binh loại  $\frac{1}{4}$ . Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T1, giữ nguyên mức hình phạt tù và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Hoàng Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo K, bị cáo A được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nên các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo K để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy ngày 02/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đã rút toàn bộ kháng cáo; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ngày 01/7/2020, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang tại nhà ở của bị cáo H1, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Phan Văn T1, Phạm Văn K và Hoàng Tuấn A đã cùng nhau đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc là 20.579.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Phan Văn T1, Phạm Văn K và Hoàng Tuấn A phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi tuyên án, các bị cáo không kháng cáo về tội danh, hình phạt bổ sung cũng như áp dụng pháp luật mà chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Phan Văn T1 sử dụng số tiền nhiều nhất, gần  $\frac{1}{2}$  số tiền thu trên chiếu bạc để đánh bạc, bị cáo đã một lần bị kết án về tội “Đánh bạc” năm 2014 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Điều này cho thấy, bị cáo không biết ăn năn hối hận, coi thường pháp luật, nên lần phạm tội này của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục các bị cáo như mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T1. Đối với bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Hoàng Tuấn A tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ nhất trong vụ án, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo K, bị cáo A có hoàn cảnh

gia đình rất khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo đều tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, riêng bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới là việc tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo K, bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T, bị cáo H rút đơn kháng cáo, kháng cáo của bị cáo K và bị cáo A được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H. Các quyết định của bản án số 87/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/02/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T1, giữ nguyên mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Hoàng Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Cụ thể:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phan Văn T1, Phạm Văn K, Hoàng Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/02/2021.

2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/02/2021.

Giao bị cáo Hoàng Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Hoàng Tuấn A, Phạm Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Hoàng Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 03/02/2021.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**